

Số: 295/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2019/HNST ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1970;

Địa chỉ thường trú: Số 67/7/6 đường A, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số C8/3 đường B, Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ thường trú: Số 67/7/6 đường A, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Phương T và ông Trần Tấn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Tấn Đ và bà Trần Thị Phương T có 02 (hai) người con chung gồm:

+ Cháu Trần Hoàng P (nam), sinh ngày 25/11/1993 đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với cha hoặc mẹ.

+ Cháu Trần Hoàng Bửu A (nữ), sinh ngày 09/5/2005, ông Trần Tấn Đ đồng ý giao cho bà Trần Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Phương T không yêu cầu ông Trần Tấn Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Phương T và ông Trần Tấn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Phương T và ông Trần Tấn Đ cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị Phương T và ông Trần Tấn Đ mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị Phương T tự nguyện chịu án phí thay cho ông Trần Tấn Đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Phương T đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AG/2018/0035163 ngày 22/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trần Thị Phương T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 6, Quận 5 (Giấy chứng nhận kết hôn số 67/P6, quyền số 01/92 do UBND Phường 6, Quận 5 cấp ngày 18/12/1992);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười